

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 357/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-5-2021  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Y

2/ Ông Mai Văn Bé

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Lê Thị Thu H**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: ấp LTA, xã LH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt; anh M vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2000, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015, 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M không lo làm ăn, thường xuyên đá gà, đánh bạc, có người phụ nữ

khác bên ngoài. Chị H đã nhiều lần khuyên can để vợ chồng cùng lo cho con nhưng anh M vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân cách nay khoảng 01 năm. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị H yêu cầu được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Thu V, sinh ngày 25/6/2001. Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn M dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] – Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Văn M được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh M.

**[2] – Về nội dung yêu cầu:** Chị Lê Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Chị H và anh M xác lập hôn nhân vào năm 2000 là tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh M có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, do vậy căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh M có một con chung tên Nguyễn Thị Thu V, sinh ngày 25/6/2001, đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn M.

2/ Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003991 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Thị Chinh**